

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 14/1/2019 - 18/1/2019

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	902.30 ↓	0.0%	101.56 ↓	-0.3%
KLGD (trCP)	700.75 ↑	7.7%	139.78 ↓	-16.4%
GTGD (tỷ VND)	14,727.27 ↑	17.7%	1,913.99 ↓	-28.5%
Tổng cung (trCP)	1,335.80 ↓	-15.7%	252.68 ↓	-0.3%
Tổng cầu (trCP)	1,274.98 ↓	-22.2%	228.62 ↓	-12.8%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	87.72 ↑	52.7%	2.92 ↓	-28.2%
KL bán (trCP)	78.90 ↑	34.8%	1.79 ↓	-32.2%
GT mua (tỷ VND)	4,015.60 ↑	82.8%	46.86 ↓	-34.1%
GT bán (tỷ VND)	3,314.75 ↑	64.1%	21.38 ↓	-15.7%

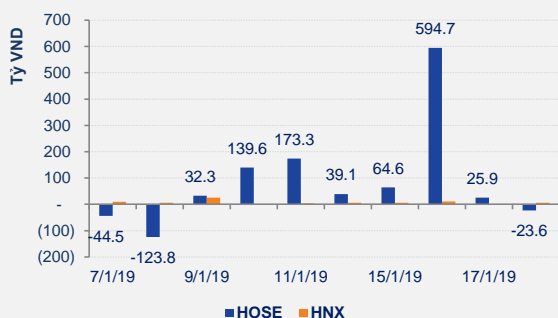
## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam giảm nhẹ trong tuần giao dịch qua với thanh khoản tiếp tục ở mức thấp, rất may là VN-Index vẫn giữ được ngưỡng 900 điểm. Cụ thể, kết tuần giao dịch, VN-Index giảm 0,41 điểm (-0,04%) xuống 902,3; HNX-Index giảm 0,31 điểm (-0,3%) xuống 101,56 điểm. Thanh khoản trong tuần qua tăng nhẹ so với tuần trước đó nhưng vẫn ở mức thấp với chỉ khoảng hơn 3.300 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 17,7% lên 14.727 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 701 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 28,5% xuống 1.914 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 140 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường giảm điểm nhẹ trong tuần qua thì các nhóm ngành trụ cột cũng có sự phân hóa nhất định.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Càng về đến gần dịp nghỉ Tết Nguyên đán, giao dịch trên thị trường chứng khoán càng trở nên trầm lắng hơn. Các chỉ số giao dịch chủ yếu với diễn biến giằng co khó chịu trong tuần qua với thanh khoản ở mức thấp. Dòng tiền lớn vẫn chưa có dấu hiệu quay trở lại thị trường nhất là trong bối cảnh gần về cuối năm Âm lịch, nhà đầu tư vẫn đứng ngoài thị trường quan sát chứ chưa vội quay trở lại. Cũng không loại trừ khả năng một bộ phận nhà đầu tư đã chuyển sang giao dịch trên thị trường phái sinh để kiếm lời ngay cả khi thị trường giảm. Diễn biến trên thị trường phái sinh cũng thể hiện tâm lý tiêu cực của thị trường khi mà kỳ hạn gần nhất của hợp đồng tương lai VN30 đang thấp hơn chỉ số cơ sở VN30 tận 13,8 điểm. Trong tuần giao dịch tiếp theo, không có những thông tin có thể tác động mạnh tới thị trường và với điều tâm lý nhà đầu tư muốn nghỉ Tết sớm như hiện nay thì diễn biến có lẽ cũng không có sự đột biến đáng kể. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (21/1-25/1), VN-Index có thể tiếp tục diễn biến giằng co khó chịu với thanh khoản thấp, kháng cự và hỗ trợ gần nhất lần lượt tại 915 điểm (MA10 tuần) và 880 điểm tương ứng với vùng đáy cũ. Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư nên hạn chế mua vào trong giai đoạn này do xu hướng hiện tại vẫn là rủi ro và khó chịu. Nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục có thể tận dụng những phiên hồi phục để bán giảm tỷ trọng.

Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 14/1/2019 - 18/1/2019

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index kết tuần giao dịch trong sắc đỏ. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tiêu cực với ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục vào thứ 3 và thứ 6. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 912,48 điểm và 897,18 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 0,41 điểm (-0,04%) xuống 902,3 điểm.

CMX là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 16% từ 13.050 đồng lên 15.150 đồng, tiếp theo là SMA với mức tăng 15% từ 11.700 đồng lên 13.500 đồng. Ở chiều ngược lại, L10 là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 25% từ 24.500 đồng xuống 18.350 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index kết tuần giao dịch trong sắc đỏ. Diễn biến giao dịch trong tuần là tiêu cực với bốn phiên giảm điểm và một phiên hồi phục vào đầu tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 103,11 điểm và 98,71 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 0,31 điểm (-0,3%) xuống 101,56 điểm.

SRA là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 30% từ 12.760 đồng lên 16.600 đồng, tiếp theo là CAN với mức tăng 20% từ 27.000 đồng lên 32.500 đồng. Ở chiều ngược lại, V21 là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 40% từ 24.500 đồng xuống 14.600 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại mua ròng với giá trị 700,85 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 8,82 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất là MWG với 6,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 3,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã bị bán ròng nhiều nhất với 3,1 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại mua ròng với giá trị 25,48 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,14 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là VGC với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 621 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là mã bị bán ròng nhiều nhất với 299 nghìn cổ phiếu.

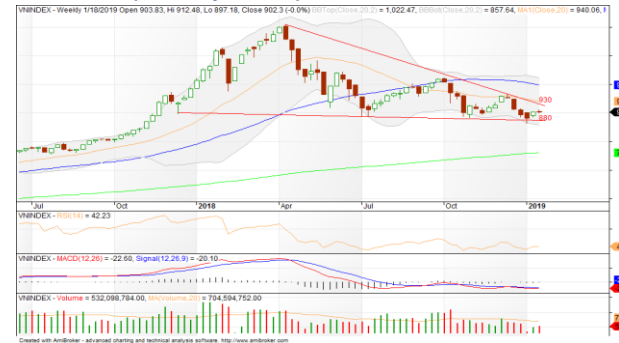
## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

**Ban chỉ đạo điều hành giá đặt mục tiêu kiểm soát CPI từ 3,3-3,9%**

Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ đặt ra mục tiêu, yêu cầu cho các bộ, ngành, địa phương điều hành chỉ số giá tiêu dùng trong khoảng 3,3- 3,9%, bảo đảm thực hiện đúng yêu cầu Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ là kiểm soát chỉ số này dưới 4%.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index (Weekly chart):



VN-Index giảm điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua, thanh khoản tiếp tục ở dưới mức trung bình 20 tuần gần nhất. Cây nến đỏ nhỏ mẫu hình doji cho thấy sự giằng co giữa bên mua và bên bán trong tuần qua với ưu thế nhỉnh hơn một chút của bên bán. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 915 điểm (MA10 tuần). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 995 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (21/1-25/1), VN-Index có thể tiếp tục diễn biến giằng co khó chịu với thanh khoản thấp, kháng cự và hỗ trợ gần nhất lần lượt tại 915 điểm (MA10 tuần) và 880 điểm tương ứng với vùng đáy cũ.

### HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index giảm điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua, thanh khoản tiếp tục ở mức dưới trung bình 20 tuần gần nhất. Cây nến tuần đỏ nhỏ với mẫu hình doji cho thấy sự giằng co giữa bên mua và bên bán trong tuần qua với ưu thế nhỉnh hơn một chút của bên bán. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự 104 điểm (MA10 tuần). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 114 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (21/1-25/1), HNX-Index có thể tiếp tục diễn biến giằng co khó chịu với thanh khoản thấp, kháng cự và hỗ trợ gần nhất lần lượt tại 104 điểm (MA10 tuần) và 101 điểm tương ứng với vùng đáy cũ.



## TIN TRONG NƯỚC

## Giá vàng trong nước

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,65 - 36,75 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 70.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

## Tỷ giá trung tâm tăng 7 đồng

Ngân hàng Nhà nước sáng nay niêm yết tỷ giá trung tâm VND/USD ở mức 22.862 đồng/USD, tăng 7 đồng so với hôm qua.

## TIN THẾ GIỚI

## Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,75 USD/ounce tương ứng với 0,21% xuống 1.289,55 USD/ounce.

## Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,05 điểm tương ứng 0,05% lên 95,76 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1391 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2957 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,37 JPY.

## Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,52 USD tương ứng 1% lên 52,59 USD/thùng.

## Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/1, chỉ số Dow Jones tăng 162,94 điểm tương ứng 0,67% lên 24.370,10 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 49,77 điểm tương ứng 0,71% lên 7.084,46 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 19,86 điểm tương ứng 0,76% lên 2.635,96 điểm.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MWG	6,188,030	HPG	3,122,090
2	VRE	3,489,610	SSI	1,914,090
3	E1VFN30	2,656,290	CII	1,874,300
4	POW	2,527,240	HDB	1,130,590
5	DPM	1,497,630	VJC	1,064,970

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	1,096,110	SHB	299,300
2	PVS	621,313	TCS	160,000
3	CEO	177,600	TNG	132,140
4	MST	56,600	TDN	128,100
5	ART	56,400	HOM	69,800

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	5.32	5.45	↑ 2.44%	59,372,010
EIB	14.50	14.70	↑ 1.38%	57,264,301
VRE	29.90	29.25	↓ -2.17%	29,260,765
MBB	19.25	19.75	↑ 2.60%	23,852,180
ROS	35.80	35.40	↓ -1.12%	23,059,330

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	28.90	28.60	↓ -1.04%	16,252,935
SHB	7.00	7.00	→ 0.00%	16,007,358
ART	2.40	2.30	↓ -4.17%	13,403,473
VGC	17.70	19.10	↑ 7.91%	11,427,281
PVS	17.90	17.70	↓ -1.12%	9,360,738

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMX	13.05	15.15	2.1	↑ 16.09%
SMA	11.70	13.50	1.8	↑ 15.38%
PXI	2.33	2.67	0.3	↑ 14.59%
YBM	14.50	16.60	2.1	↑ 14.48%
HOT	25.70	29.25	3.6	↑ 13.81%

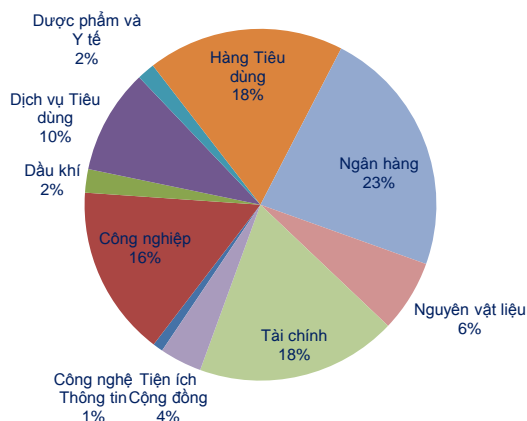
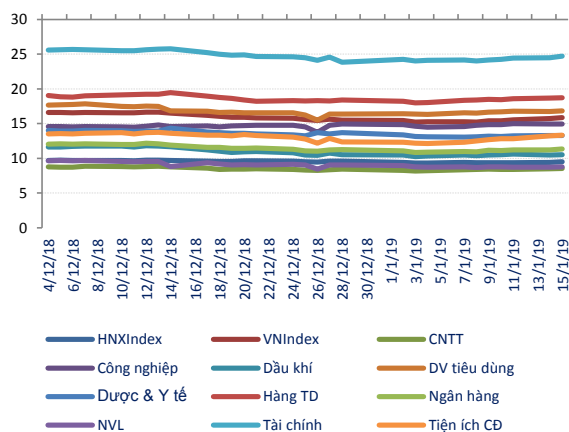
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SRA	12.76	16.60	3.8	↑ 30.09%
CAN	27.00	32.50	5.5	↑ 20.37%
BTS	4.20	5.00	0.8	↑ 19.05%
VE1	7.30	8.40	1.1	↑ 15.07%
PBP	11.40	13.00	1.6	↑ 14.04%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L10	24.50	18.35	-6.2	↓ -25.10%
CLW	15.95	13.30	-2.7	↓ -16.61%
TGG	3.14	2.62	-0.5	↓ -16.56%
SC5	27.95	23.40	-4.6	↓ -16.28%
SJF	6.43	5.40	-1.0	↓ -16.02%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
V21	24.50	14.60	-9.9	↓ -40.41%
KSD	6.30	4.80	-1.5	↓ -23.81%
L62	6.30	4.80	-1.5	↓ -23.81%
LBE	11.90	10.00	-1.9	↓ -15.97%
MPT	4.80	4.10	-0.7	↓ -14.58%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	59,372,010	4.8%	590	9.2	0.4
EIB	57,264,301	9.2%	1,102	13.3	1.2
VRE	29,260,765	8.3%	1,060	27.6	2.0
MBB	23,852,180	16.2%	2,341	8.4	1.3
ROS	23,059,330	12.8%	1,291	27.4	3.5

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,252,935	24.6%	3,498	8.2	1.6
SHB	16,007,358	10.2%	1,424	4.9	0.5
ART	13,403,473	10.2%	1,189	1.9	0.2
VGC	11,427,281	8.2%	1,263	15.1	1.4
PVS	9,360,738	7.0%	1,748	10.1	0.7

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMX	↑ 16.1%	79.0%	5,891	2.6	1.5
SMA	↑ 15.4%	28.4%	3,105	4.3	1.1
PXI	↑ 14.6%	0.7%	60	44.3	0.3
YBM	↑ 14.5%	33.5%	2,958	5.6	1.3
HOT	↑ 13.8%	16.7%	2,377	12.3	2.0

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SRA	↑ 30.1%	130.2%	49,645	0.3	1.0
CAN	↑ 20.4%	-5.2%	-1,137	-	1.5
BTS	↑ 19.0%	1.5%	172	29.1	0.4
VE1	↑ 15.1%	-20.5%	-1,827	-	1.1
PBP	↑ 14.0%	16.7%	2,113	6.2	1.0

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	6,188,030	38.2%	6,453	13.1	3.3
VRE	3,489,610	8.3%	1,060	27.6	2.0
E1VFN30	2,656,290	N/A	N/A	N/A	N/A
POW	2,527,240	6.7%	844	18.0	1.5
DPM	1,497,630	8.1%	1,670	13.9	1.1

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	1,096,110	8.2%	1,263	15.1	1.4
PVS	621,313	7.0%	1,748	10.1	0.7
CEO	177,600	9.9%	1,486	8.7	1.1
MST	56,600	3.5%	353	13.6	0.4
ART	56,400	10.2%	1,189	1.9	0.2

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	326,184	5.2%	1,205	84.8	6.4
VHM	269,636	31.8%	3,252	24.8	5.2
VNM	233,349	37.7%	5,556	24.1	9.2
VCB	203,246	21.0%	3,355	16.3	3.2
GAS	170,342	28.2%	6,557	13.6	4.0

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,669	24.6%	3,498	8.2	1.6
VCS	9,800	41.3%	6,806	9.2	3.6
VCG	9,718	15.2%	2,645	8.3	1.5
VGC	8,563	8.2%	1,263	15.1	1.4
PVS	8,460	7.0%	1,748	10.1	0.7



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
4/12/2018	18/1/2019	14/12/2018	13/12/2018	<b>KBE</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/12/2018	18/1/2019	18/12/2018	17/12/2018	<b>C47</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/12/2018	18/1/2019	3/1/2019	2/1/2019	<b>DSN</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/12/2018	18/1/2019	9/1/2019	8/1/2019	<b>DHP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/12/2018	18/1/2019	0/1/1900	26/12/2018	<b>WSB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/12/2018	18/1/2019	4/1/2019	3/1/2019	<b>PSL</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/1/2019	18/1/2019	18/1/2019	18/1/2019	<b>PBT</b>	Niêm yết mới
15/1/2019	18/1/2019	18/1/2019	18/1/2019	<b>LBC</b>	Niêm yết thêm
11/1/2017	20/1/2019	18/1/2019	18/1/2019	<b>TVS</b>	Niêm yết thêm
16/11/2018	21/1/2019	25/12/2018	24/12/2018	<b>HFB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/12/2018	21/1/2019	25/12/2018	24/12/2018	<b>C12</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
6/12/2018	21/1/2019	24/12/2018	21/12/2018	<b>ITD</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
24/12/2018	21/1/2019	10/1/2019	9/1/2019	<b>DRL</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/12/2018	21/1/2019	28/12/2018	27/12/2018	<b>PVM</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/12/2018	21/1/2019	9/1/2019	8/1/2019	<b>A32</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/1/2019	21/1/2019	7/1/2019	4/1/2019	<b>MDN</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/1/2019	21/1/2019	9/1/2019	8/1/2019	<b>DXV</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/1/2019	21/1/2019	9/1/2019	8/1/2019	<b>TTD</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/1/2019	21/1/2019	18/1/2019	18/1/2019	<b>DXL</b>	Niêm yết thêm
15/1/2019	21/1/2019	18/1/2019	18/1/2019	<b>CTR</b>	Niêm yết thêm
16/1/2019	21/1/2019	18/1/2019	18/1/2019	<b>DIH</b>	Niêm yết thêm
21/11/2018	22/1/2019	29/11/2018	28/11/2018	<b>HPP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/12/2018	22/1/2019	24/12/2018	21/12/2018	<b>TRC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/12/2018	22/1/2019	28/12/2018	27/12/2018	<b>CLX</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/12/2018	22/1/2019	28/12/2018	27/12/2018	<b>NTC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/12/2018	23/1/2019	28/12/2018	27/12/2018	<b>BAX</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/12/2018	23/1/2019	28/12/2018	27/12/2018	<b>QHD</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/12/2018	23/1/2019	7/1/2019	4/1/2019	<b>SMA</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/12/2018	24/1/2019	11/1/2019	10/1/2019	<b>TIP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/1/2019	24/1/2019	25/1/2019	24/1/2019	<b>STK</b>	Phát hành cổ phiếu





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP  
Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---